

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 07/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – KIÊN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Danh Sốt** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022. Tại trụ sở TAND huyện H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 14/3/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T Tên gọi khác: Khanh Giới tính: Nam

Sinh năm 1991; Nơi sinh: H, Kiên Giang

Nơi cư trú, chỗ ở: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Họ và tên cha: Trần Thanh P, sinh năm: 1971

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972

Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Trần Văn T bị bắt theo quyết định truy nã bị can số 02/QĐ CSĐT ngày 01/5/2021 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2021 đến ngày 01/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh **Đình Quốc D**, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị **Nguyễn Thị Hương D1**, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh K.

2/ Chị **Nguyễn Thị Ngọc Th**, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh K.

3/ Anh **Danh L**, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh K.

4/ Anh **Nguyễn Thái Phi L1**, sinh năm 2003 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh K.

5/ Anh **Đình Quốc Tr**, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ 1, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

6/ Chị **Nguyễn Thị Th1**, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 15/10/2020 Trần Văn T rủ Đình Quốc D đi chơi game bắn cá thì được D đồng ý. T mượn xe mô tô biển số 68D1- 075.07 của D chạy đến thùng ATM ngân hàng Sacombank tại khu phố Đường Hòn, thị trấn H, huyện H rút 2.600.000 đồng sau đó quay lại cùng D đến tiệm game bắn cá không có biển hiệu tại tổ 7, ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện H để chơi game. T và D chơi đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì thua hết số tiền mà T mới rút tại Ngân hàng và còn nợ thêm tiền game bắn cá là 1.800.000 đồng. Do muốn chơi tiếp nên T mượn xe mô tô biển số 68D1- 075.07 của D để đi mượn tiền và được D đồng ý, T điều khiển xe mô tô lưu thông từ xã Thổ Sơn chạy về hướng thị trấn H, khi đến tổ 4, ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện H thì T nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô biển số 68D1- 075.07 đi cầm nên đã ghé nhà người bạn của T tên Nguyễn Thị Hương D1 xem D1 có quen biết ai cầm xe không giấy tờ không. D1 điện thoại cho Nguyễn Thị Ngọc Th nhờ Th chỉ chỗ cầm hộ xe cho T thì được Th đồng ý, Th kêu D1 chạy xe vào nhà Danh D tại ấp Hòn Quéo, xã Thổ Sơn, huyện H để gặp Th. Khi D1 và T mang xe đến, T nhờ Th cầm hộ chiếc xe mô tô biển số 68D1- 075.07 để lấy 4.000.000 đồng, Th điện thoại cho người

bạn “Thắng” ở T phố Rạch Giá (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể) nhờ thắng cầm xe đồng thời Th chụp hình chiếc xe mô tô gửi qua Zalo cho “Thắng”, “Thắng” đồng ý cầm nhưng phải trả tiền còn là 400.000 đồng. Th kêu người bạn tên Danh L điều khiển xe mô tô biển số 68D1-075.07 của T ra thành phố Rạch Giá gặp “Thắng” để cầm xe và kêu Nguyễn Thái Phi L1 chạy xe mô tô của Th đi theo để chở L về, L và L1 điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ 30/4 T phố Rạch Giá giao xe cho “Thắng” rồi nhận 3.600.000 đồng mang về đưa cho Th, để Th đưa lại cho T. Sau khi nhận 3.600.000 đồng T đi về quán cà phê nhà mình tại khu phố Đường Hòn, thị trấn H, huyện H, tại đây T gặp D và cho D hay chiếc xe mô tô biển số 68D1-075.07 mà D cho mượn T đã mang đi cầm nên hai bên xảy ra cự cãi rồi T bỏ đi chơi game bắn cá. D không có xe về nhà nên thuê phòng trọ ở gần nhà T ngủ qua đêm, đến sáng ngày 16/10/2020 cha mẹ ruột của D là ông Đinh Quốc Tr và bà Nguyễn Thị K đi kiểm thì gặp D tại khu phố Đường Hòn, thị trấn H, D kể lại việc cho T mượn xe rồi T mang đi cầm nên ông Tr, bà K đến tiệm game bắn cá và đến nhà gặp T để đòi lại chiếc xe nhưng T chỉ hứa mà không chuộc xe về trả. Đến ngày 26/10/2020 ông Tr, bà K đến quán cà phê nhà T đòi lại chiếc xe nhưng T không có tiền chuộc nên ông Tr, bà K cho T mượn 5.350.000 đồng để đi chuộc xe, đồng thời yêu cầu mẹ của T là bà Nguyễn Thị Th1 đứng ra bảo lãnh số tiền cho mượn trong vòng 10 ngày sẽ hoàn trả. T nhận tiền và đi chuộc lại chiếc xe về trả cho D, đến hẹn nhưng không thấy T trả tiền nên Đinh Quốc D làm đơn yêu cầu xử lý T gửi Công an huyện H. Sau khi chuộc xe T bỏ đi ngư phủ, đến ngày 02/12/2021 bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại Exciter 135, màu trắng đen; dung tích xy lanh 134 cm; số máy 55P1080701, số khung 5P10CY080629; biển số 68D1 075.07; đăng ký và sử dụng từ ngày 17/4/2012, tại thời điểm ngày 15/10/2020 có giá là 18.000.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-HĐ ngày 01/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài*

sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 04 tháng đến 05 tháng tù giam.

Việc xử lý vật chứng: Công an xã Thổ Sơn, huyện H đã giao chiếc xe mô tô biển số 68D1-075.07 cho chủ sở hữu là ông Đinh Quốc Tr quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đinh Quốc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Quốc Tr và bà Nguyễn Thị K đã nhận lại số tiền cho bị cáo Trần Văn T mượn để chuộc lại chiếc xe là 5.350.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do bị cáo Trần Văn T không có việc làm, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến:

Ông Đinh Quốc Tr có ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Th1 có ý kiến: Tôi là người bỏ số tiền 5.350.000 đồng để trả lại cho bị hại và tôi không yêu cầu bị cáo trả lại cho tôi.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên của huyện H trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày ngày 15/10/2020, tại ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Trần Văn T sau khi chơi game bắn cá thua hết tiền nên đã mượn chiếc xe mô tô biển số 68D1-075.07 trị giá 18.000.000 đồng của anh Đinh Quốc D để đi mượn tiền, sau đó thông qua những người bạn T nhờ mang xe đi cầm lấy 3.600.000 đồng để tiếp tục chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu T tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, muốn có tiền tiêu sài, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại khi cho bị cáo mượn xe để đi mượn tiền về chơi game bắn cá sau khi bị hại giao xe cho thì bị cáo đã nảy sinh ý định nên đã không chạy xe về trả cho anh D mà thông qua những người bạn bị cáo nhờ mang đi cầm xe lấy 3.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. Ngoài ra, sau khi

thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra và bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho bị hại anh Đinh Quốc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Quốc Tr và bà Nguyễn Thị K số tiền 5.350.000 đồng mà đã cho bị cáo Trần Văn T mượn để chuộc lại chiếc xe. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 bộ luật hình sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ...”. Tuy nhiên do bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đinh Quốc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Quốc Tr và bà Nguyễn Thị K đã nhận lại số tiền cho bị cáo Trần Văn T mượn để chuộc lại chiếc xe là 5.350.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Công an xã Thổ Sơn, huyện H đã giao chiếc xe mô tô biển số 68D1-075.07 cho chủ sở hữu là ông Đinh Quốc Tr quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ

pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Hương D1, Nguyễn Thị Ngọc Th, Danh L, Nguyễn Thái Phi L1 là những người đã giúp T cầm chiếc xe một biển số 68D1- 075.07 lấy 3.600.000 đồng, tuy nhiên những người này không biết chiếc xe trên do T mượn của Đình Quốc D rồi mang đi cầm nên không cấu thành tội phạm.

Đối với người đàn ông tên “Thắng” đã cầm xe mô tô biển số 68D1-075.07 sau khi được Th giới thiệu, do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa mời làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H phối hợp với Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

Đối với chủ tiệm game bắn cá là bà Trần Thị Năm có hình vi tổ chức chơi game bắn cá ăn thua bằng tiền, sau khi vụ việc xảy ra bà Năm đã bỏ nhà đi nơi khác, hiện nay chưa xác định được đang ở đâu nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo **Trần Văn T 05 (năm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Nhưng bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2021 đến 01/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại điều 2 Luật Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Th hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- Công an H.H;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến